

Số: /KH-CTK

Bình Phước, ngày tháng 3 năm 2023

KẾ HOẠCH

Tổ chức thực hiện Phương án điều tra hoạt động xây dựng năm 2023 trên địa bàn tỉnh Bình Phước

Thực hiện Phương án điều tra hoạt động xây dựng ban hành kèm theo Quyết định số 269/QĐ-TCTK ngày 07 tháng 3 năm 2023 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê. Cục Thống kê tỉnh Bình Phước xây dựng Kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện Phương án điều tra hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU ĐIỀU TRA

1. Mục đích điều tra

Điều tra hàng quý, năm về kết quả hoạt động sản xuất của ngành xây dựng nhằm thu thập những thông tin cơ bản về tình hình sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp có hoạt động xây dựng; hoạt động xây dựng của xã, phường, thị trấn và hộ dân cư để tính một số chỉ tiêu phản ánh kết quả hoạt động của ngành xây dựng, đáp ứng nhu cầu thông tin phục vụ công tác quản lý của Nhà nước, hoạt động của các nhà đầu tư và các đối tượng dùng tin khác về ngành xây dựng.

2. Yêu cầu điều tra

Điều tra hoạt động xây dựng phải bảo đảm các yêu cầu sau:

- Thực hiện đúng các nội dung quy định trong Phương án điều tra. Phạm vi, nội dung điều tra phải đầy đủ, thống nhất và không trùng chéo với các điều tra khác.
- Bảo mật thông tin thu thập từ các đối tượng điều tra theo quy định của Luật Thống kê.
- Quản lý và sử dụng kinh phí của cuộc điều tra đúng chế độ hiện hành, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả.

II. PHẠM VI, ĐỐI TƯỢNG, ĐƠN VỊ ĐIỀU TRA

1. Phạm vi điều tra

Cuộc điều tra được thực hiện ở tất cả các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh (sau đây gọi chung là huyện). Điều tra các doanh nghiệp hạch toán độc lập có hoạt động xây dựng (sau đây viết gọn là doanh nghiệp xây dựng), các Ủy ban nhân dân xã/phường/thị trấn có các công trình xây dựng do dân tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công (sau đây viết gọn là xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng), hộ dân cư

có công trình xây dựng tự làm hay thuê cơ sở cá thể thi công (sau đây viết gọn là hộ có đầu tư xây dựng) được chọn vào mẫu, cụ thể:

- Đối với doanh nghiệp xây dựng: Thu thập thông tin hàng quý về các hoạt động xây dựng do doanh nghiệp thực hiện cho các tổ chức, cá nhân hoặc cho nội bộ doanh nghiệp.

- Đối với xã/phường/thị trấn và hộ có đầu tư xây dựng: Thu thập thông tin hàng quý, hàng năm về kết quả xây dựng của các công trình do dân tự làm hay thuê cơ sở xây dựng cá thể thi công, không thu thập thông tin về các hoạt động xây dựng do thuê các doanh nghiệp thực hiện.

2. Đối tượng, đơn vị điều tra

2.1. Đối tượng điều tra

Đối tượng điều tra là kết quả hoạt động xây dựng của các doanh nghiệp xây dựng, xã/phường/thị trấn và các hộ có đầu tư xây dựng.

2.2. Đơn vị điều tra

a. Điều tra quý

- Doanh nghiệp xây dựng được chọn vào mẫu điều tra;
- Xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.
- Hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.

b. Điều tra năm

- Xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng, hộ có đầu tư xây dựng được chọn vào mẫu điều tra.

III. LOẠI ĐIỀU TRA

- Cuộc điều tra thu thập thông tin hoạt động xây dựng là cuộc điều tra chọn mẫu.
- Phương pháp chọn mẫu, cỡ mẫu và suy rộng kết quả điều tra được quy định riêng cho từng loại đơn vị điều tra.

IV. THỜI ĐIỂM, THỜI GIAN VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐIỀU TRA

1. Thời kỳ thu thập thông tin

1.1. Lập bảng kê

- Bảng kê địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra quý và năm; bảng kê doanh nghiệp điều tra quý: Từ ngày 01 đến ngày 25 tháng 01 hàng năm.

1.2. Điều tra

a. Điều tra quý

Số liệu thu thập là số thực hiện quý trước quý báo cáo và dự tính quý báo cáo.

b. Điều tra năm

Số liệu thu thập là số thực hiện năm trước.

2. Thời gian thu thập thông tin**a. Điều tra quý**

- Hộ dân cư

- + Quý I: Từ ngày 25/02 đến ngày 12/3 hàng năm.
- + Quý II: Từ ngày 25/4 đến ngày 12/5 hàng năm.
- + Quý III: Từ ngày 25/8 đến ngày 12/9 hàng năm.
- + Quý IV: Từ ngày 25/10 đến ngày 12/11 hàng năm.

- Doanh nghiệp và xã/phường/thị trấn

- + Quý I: Từ ngày 01/3 đến ngày 12/3 hàng năm.
- + Quý II: Từ ngày 01/5 đến ngày 12/5 hàng năm.
- + Quý III: Từ ngày 01/9 đến ngày 12/9 hàng năm.
- + Quý IV: Từ ngày 01/11 đến ngày 12/11 hàng năm.

b. Điều tra năm

- Thu thập thông tin: Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3 hàng năm.

3. Phương pháp điều tra

Điều tra hoạt động xây dựng tiến hành thu thập thông tin theo phương pháp gián tiếp kết hợp thu thập thông tin theo phương pháp trực tiếp.

- Thu thập thông tin gián tiếp: Áp dụng đối với doanh xây dựng và xã/phường/thị trấn có đầu tư xây dựng. Doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn thực hiện cung cấp thông tin trên Trang thông tin điện tử điều tra của Tổng cục Thống kê. Điều tra viên (ĐTV) có trách nhiệm cung cấp tài khoản (tên đăng nhập và mật khẩu) tới doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra để thực hiện cung cấp thông tin trên phiếu điều tra điện tử (Phiếu Webform); hướng dẫn cung cấp thông tin trên phiếu điều tra và kiểm tra, nghiệm thu phiếu điều tra của các doanh nghiệp, xã/phường/thị trấn được phân công thực hiện.

- Thu thập thông tin trực tiếp: Áp dụng với hộ có đầu tư xây dựng. Điều tra viên đến hộ được chọn điều tra để phỏng vấn, kết hợp quan sát đối tượng điều tra để ghi đầy đủ các câu trả lời vào phiếu điện tử được thiết kế trên thiết bị điện tử di động (Phiếu CAPI).

V. NỘI DUNG, PHIẾU ĐIỀU TRA

1. Nội dung điều tra

a. Thông tin chung

- Đối với doanh nghiệp: Tên, địa chỉ, mã số thuế, loại hình kinh tế, ngành hoạt động xây dựng;

- Đối với xã/phường/thị trấn: Tên đơn vị, địa chỉ, thông tin về công trình xây dựng.

- Đối với hộ dân cư: Họ và tên chủ hộ, địa chỉ, tên địa bàn điều tra, thông tin về công trình xây dựng.

b. Thông tin kết quả hoạt động xây dựng

- Tổng chi phí cho hoạt động xây dựng;

- Giá trị vật liệu xây dựng, nhiên liệu, vật tư do chủ đầu tư cung cấp;

- Lợi nhuận hoạt động xây dựng;

- Giá trị sản xuất xây dựng thực hiện trong kỳ chia theo loại công trình, chia theo tỉnh, thành phố;

- Công trình thực hiện trong kỳ;

- Nhà ở xây dựng mới hoàn thành trong kỳ;

- Xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Bảng kê và phiếu điều tra

a. Bảng kê

- Bảng kê số 01/BKĐB: Danh sách địa bàn điều tra hoạt động xây dựng quý và năm;

- Bảng kê số 02/BKH: Danh sách hộ dân cư thuộc địa bàn điều tra hoạt động xây dựng quý và năm;

- Bảng kê 03/BKDN: Danh sách doanh nghiệp điều tra hoạt động xây dựng quý;

b. Phiếu điều tra

• *Phiếu điều tra quý*

- Phiếu số 01/XDDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về kết quả hoạt động xây dựng: *Áp dụng cho các doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

- Phiếu số 02/XHDN-Q: Phiếu thu thập thông tin về xu hướng sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp: *Áp dụng cho các doanh nghiệp xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

- Phiếu số 03/XDXP-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng cho các xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

- Phiếu số 04/XDH-Q: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng cho các hộ dân cư có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng quý.*

- **Phiếu điều tra năm**

- Phiếu số 05/XDXP-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng trên địa bàn xã/phường/thị trấn: *Áp dụng cho các xã/phường/thị trấn được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

- Phiếu số 06/XDH-N: Phiếu thu thập thông tin về công trình xây dựng của hộ dân cư: *Áp dụng cho các hộ có đầu tư xây dựng được chọn mẫu điều tra hàng năm.*

VI. PHÂN LOẠI THỐNG KÊ SỬ DỤNG TRONG ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động xây dựng sử dụng các bảng phân loại thống kê sau:

1. Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam 2018 ban hành theo Quyết định số 27/2018/QĐ-TTg ngày 06/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ (VSIC 2018).

2. Hệ thống ngành sản phẩm Việt Nam (VCPA) ban hành theo Quyết định số 43/2018/QĐ-TTg ngày 01/11/2018 của Thủ tướng Chính phủ.

3. Danh mục các đơn vị hành chính Việt Nam ban hành theo Quyết định số 124/2004/QĐ-TTg ngày 08/7/2004 của Thủ tướng Chính phủ và được cập nhật đến thời điểm điều tra.

VII. QUY TRÌNH XỬ LÝ VÀ BIỂU ĐÀU RA CỦA ĐIỀU TRA

1. Quy trình xử lý thông tin

Thông tin trên phiếu điều tra điện tử được truyền về và lưu trữ trên máy chủ của Tổng cục Thống kê ngay sau khi việc thu thập thông tin được hoàn thành ở từng đơn vị điều tra. Dữ liệu được kiểm tra, duyệt và nghiệm thu bởi các giám sát viên (gsv) các cấp (huyện, tỉnh, Trung ương).

2. Tổng hợp kết quả điều tra

Kết quả điều tra hoạt động xây dựng được tổng hợp để phục vụ biên soạn các chỉ tiêu vốn đầu tư thực hiện thuộc Hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia và hệ thống chỉ tiêu thống kê tỉnh, huyện, xã.

VIII. KẾ HOẠCH TIẾN HÀNH ĐIỀU TRA

Điều tra hoạt động xây dựng được thực hiện theo kế hoạch cụ thể như sau:

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
I. Công tác chuẩn bị điều tra			
1. Rà soát, hoàn thiện danh sách đơn vị điều tra	Tháng 01 hàng năm	CCTK	CTK
2. In tài liệu	Tháng 01/2023	CTK	
3. Tuyển chọn điều tra viên, giám sát viên, quản trị hệ thống	Tháng 01 hàng năm	CCTK	CTK
4. Tập huấn nghiệp vụ	Tháng 02/2023	CTK	
II. Triển khai thu thập thông tin			
1. Thu thập thông tin			
<i>Điều tra quý</i>	<ul style="list-style-type: none"> - Hộ dân cư + Ngày 25 tháng giữa quý tới ngày 12 tháng cuối quý (đối với quý I, III). + Ngày 25 tháng đầu quý tới ngày 12 tháng giữa quý (đối với quý II, IV). - DN và xã/phường/thị trấn + Từ ngày 01 đến ngày 12 tháng cuối quý đối với quý I, III. + Từ ngày 01 đến ngày 12 tháng giữa quý đối với quý II, IV. 	CCTK	CTK
<i>Điều tra năm</i>	Từ ngày 01 tháng 02 đến ngày 31 tháng 3 hàng năm	CCTK	CTK
2. Kiểm tra, duyệt dữ liệu cấp huyện			
<i>Kỳ điều tra quý</i>	- Ngày 13 đến ngày 15 tháng cuối quý đối với quý I, III.	CCTK	CTK

Nội dung	Thời gian	Đơn vị chủ trì	Đơn vị phối hợp
	- Ngày 13 đến ngày 15 tháng giữa quý đối với quý II, IV		
<i>Kỳ điều tra năm</i>	Từ ngày 1 đến ngày 10 tháng 4 hàng năm	CCTK	CTK

IX. CHỈ ĐẠO TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Thu thập Thông tin Thống kê

Chủ trì, phối hợp với Phòng Thống kê Kinh tế thực hiện các nhiệm vụ sau: Xây dựng Kế hoạch tổ chức thực hiện Phương án điều tra; hướng dẫn rà soát, cập nhật bảng kê; thu thập thông tin; tổ chức công tác kiểm tra, giám sát; kiểm tra, xử lý, nghiệm thu, duyệt dữ liệu, tổng hợp kết quả, suy rộng kết quả.

2. Phòng Thống kê Kinh tế

Cử công chức phụ trách nghiệp vụ phối hợp với Phòng Thu thập Thông tin Thống kê thực hiện công tác kiểm tra, giám sát theo sự phân công; cùng phối hợp xử lý, trao đổi thống nhất về số liệu, kết quả tổng hợp, kết quả suy rộng và viết báo cáo chuyên ngành.

4. Phòng Thống kê Tổng hợp

Xây dựng kế hoạch thanh tra đối với cuộc điều tra trên địa bàn tỉnh theo đúng quy định; cử công chức phụ trách nghiệp vụ phối hợp thực hiện công tác kiểm tra, giám sát.

4. Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thị xã, khu vực

Chịu trách nhiệm trước Cục trưởng Cục Thống kê về tổ chức triển khai thực hiện điều tra thuộc phạm vi phụ trách và chất lượng thông tin thu thập được. Thực hiện các công việc cụ thể sau:

- Tranh thủ xin ý kiến chỉ đạo của Thường trực UBND huyện, thị xã, thành phố.
- Phân công trách nhiệm cho giám sát viên và tuyển chọn điều tra viên.
- Phối hợp UBND cấp xã; thôn/ấp có địa bàn điều tra thực hiện công tác tuyên truyền về mục đích ý nghĩa của cuộc điều tra.
- Tổ chức thu thập thông tin; kiểm tra, xác minh thông tin phiếu, nghiệm thu và duyệt dữ liệu điều tra.

X. Kinh phí điều tra

Thực hiện đúng theo hướng dẫn của Tổng cục Thống kê và Cục Thống kê.

Để cuộc điều tra hoạt động xây dựng trên địa bàn tỉnh đảm bảo nội dung, chất lượng và thời gian theo quy định. Yêu cầu Trưởng phòng: Phòng Thu thập Thông tin Thống kê, Phòng Thống kê Kinh tế; Chi cục trưởng Chi cục Thống kê huyện, thị xã, khu vực; các giám sát viên, điều tra viên nghiêm túc tổ chức thực hiện đúng theo nội dung Kế hoạch./.

Nơi nhận:

- Cục TTDL và UDCNTTTTK-TCTK;
- Văn phòng Tỉnh ủy;
- Văn phòng UBND tỉnh;
- UBND huyện, thị xã, thành phố;
- Ban Lãnh đạo Cục;
- Phòng Thống kê Tổng hợp, TKKT;
- CCTK huyện, thị xã, khu vực;
- Lưu: TTTTTK, VT.

Q. CỤC TRƯỞNG

Trương Quang Phúc